

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 4 năm 1977; Nơi sinh: Yên Bái; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 08, phường Quang T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ 11, phường Đ, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1949, con bà: Trần Thị V, sinh năm 1954; vợ là Hà Thị Thu H, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2017; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Xuân A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29 tháng 8 năm 1986; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm B, xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn T, (đã chết), con bà: Lương Thị L, sinh năm 1962; Vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 38438 ngày 24/12/2020, Hoàng Xuân A bị Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.300.000 đồng, về

hành vi “Khai thác khoáng sản trong diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân, sau đó bán khoáng sản cho cá nhân khác”. Nộp phạt xong ngày 24/12/2020;

Nhân thân: Tại bản án số 138/2017/HSST ngày 25/4/2017, Hoàng Xuân A bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội “Đánh bạc”. Nộp án phí và tiền phạt bổ sung ngày 19/6/2017

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lý Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1989; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn H, sinh năm 1956, con bà: Dương Thị S, sinh năm 1963; vợ là Ma Thị Phương D, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2016; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Diệp Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15 tháng 02 năm 1991. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã Pà, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Diệp Văn S, sinh năm 1966, con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996, có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **An Duy K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1988; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm C, xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: An Duy T, (đã chết), con bà: Dương Thị Th, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh tháng 3 năm 2022; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đỗ Tiến P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14 tháng 8 năm 1976. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm S, xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Tiến D, sinh năm 1951, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trương Trung K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1985. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm X, xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Văn Q, sinh năm 1959, con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; Vợ là Lê Thị H, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Cao Văn T – sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm C, xã X, TP.C, tỉnh Thái Nguyên
(vắng mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Ông La Vĩnh L – sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, TP.N, tỉnh Thái Nguyên
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/8/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố N nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Trần Ngọc H thuộc tổ 11, phường Đ, thành phố N đang có một số đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 07 người đàn ông đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền tại phòng khách nhà của Trần Ngọc H, bao gồm: Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Cao Văn I, Trương Trung K. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên và thu giữ:

+ Số tiền là 26.480.000 đồng, trong đó: 25.780.000 đồng là tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc (cụ thể: H có số tiền 6.800.000 đồng; L có số tiền 5.100.000 đồng; T có số tiền 4.090.000 đồng; I có số tiền 140.000 đồng; P có số tiền 5.600.000 đồng; K có số tiền 4.050.000 đồng) và thu giữ H số tiền 700.000 đồng (trong đó: 600.000 đồng là tiền các đối tượng đánh bạc đóng cho H để được đánh bạc tại nhà H và 100.000 đồng là tiền của H).

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

+ 01 (một) chiếc cối, màu nâu, đã qua sử dụng và 07 (bảy) chiếc điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc H, Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Cao Văn I, Trương Trung K cùng khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/8/2021, Hoàng Xuân A gọi điện thoại cho Lý Văn L và Diệp Văn T để rủ L và T vào nhà Trần Ngọc H tại tổ 11, phường Thịnh Đán,

thành phố N để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, L và T đồng ý. Sau đó, L gọi điện thoại cho An Xuân K và cũng gọi cho T để rủ đi đánh bạc cùng thì K và T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, A gọi điện cho H về mở cửa nhà để cho H cùng những người khác vào nhà của H đánh bạc thì H đồng ý vì H biết nhóm của A sẽ trả tiền cho H. Một lúc sau, H, L, K, T đến nhà H và ngồi chơi. Sau đó, H đi mua bộ bài tú lơ khơ đưa cho A và cả nhóm gồm A, L, K, T sử dụng bộ bài tú lơ khơ rồi cùng ngồi xuống chiếc chiếu cói được trải sẵn tại phòng khách nhà H để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì H khóa cổng, đóng cửa và dọn dẹp bên trong nhà. Khoảng 15 phút sau thì có Đỗ Tiến P đến và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Cao Văn I đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, các đối tượng trên thống nhất mỗi người đóng 100.000 đồng, đưa cho H để trả tiền cơm, điện, nước và mượn phòng khách của H để đánh bạc. Sau đó, H đi mua cơm cho mọi người ăn tại nhà của H. Khi H mang cơm ra chiếu, từng người tự cắt tiền đánh bạc. Sau khi ăn xong thì cả 06 người gồm H, L, K, P, T, I tiếp tục lấy tiền trước đó đã cắt đi để đánh bạc tại phòng khách nhà H. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày có Trương Trung K đến và tham gia đánh bạc cùng. Tại phòng khách nhà H, vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc theo chiều kim đồng hồ lần lượt: L, T, K, Thái, p, A, K.

Về hình thức đánh bạc là đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài từ lá A đến quân 9 để đánh bạc. Đầu tiên mỗi người chơi sẽ bốc một quân bài bất kỳ, nếu ai có quân bài cao hơn sẽ được cầm chương. Người cầm chương sẽ chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 quân bài sau đó sẽ cộng điểm các quân bài lại. Nếu tổng điểm cao hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị. Sau đó, người chơi sẽ đo điểm với người cầm chương. Nếu người chơi có tổng điểm thấp hơn so với người cầm chương thì thua bạc và sẽ mất số tiền đã đặt cược cho người cầm chương. Nếu người chơi có điểm cao hơn người cầm chương thì thắng bạc, người cầm chương phải trả cho người chơi bằng số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu người thắng bạc được 9 điểm hoặc 10 điểm thì người thua bạc phải trả tiền cho người thắng bạc bằng 02 lần số tiền đã đặt cược. Trường hợp hai bài có số điểm bằng nhau thì xác định chất lớn hơn có trong bài theo thứ tự rô, cơ, bích, tép, bài nào có chất lớn hơn sẽ thắng bạc. Người chơi quy ước mỗi ván bạc sẽ đặt tối thiểu là 50.000 đồng và tối đa là 200.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Về số tiền đánh bạc các đối tượng khai: Khi đi đánh bạc L mang theo số tiền khoảng 4.000.000 đồng; K mang theo số tiền khoảng 600.000 đồng; I mang theo số tiền khoảng 340.000 đồng; K mang theo số tiền khoảng 4.100.000 đồng; T mang theo số tiền khoảng 1.500.000 đồng; A mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng; P mang theo số tiền khoảng 4.000.000 đồng. Tổng số là tiền 25.780.000 đồng. Các bị cáo đều xác định số mang đi sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng của vụ án là:

- Số tiền 26.480.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- 01 (một) chiếu trúc màu nâu, kích thước 180cm x 200cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGA21S, màu xanh, số Imei: 351662610534184, lắp sim số 0979.524.228, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Xuân A;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGGalaxy A6, màu xanh, số Imei 1: 357931092886550; lắp sim số 0984.994.442, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Ngọc H;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGGalaxy A20S, màu đen, số Imei: 358244105366712; lắp sim số 0383.642.180, đã qua sử dụng, thu giữ của An Duy K;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số Imei: 352018074347010; lắp sim số 0974.157.824, đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Trung K;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.4, vỏ màu xanh, số Imei: 35419010070941; lắp sim số 0989.180.666, đã qua sử dụng, thu giữ của Lý Văn L;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGJ7 Prime, màu trắng, số Imei: 3358860082542882; lắp sim số 0988.469.675, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Tiến p;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, số Imei: 353800084305909; lắp sim số 0976.040.666, đã qua sử dụng, thu giữ của Diệp Văn T;

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPTN ngày 17/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố n sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 12 đến

15 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Xuân A từ 08 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị Đỗ Tiến T, từ đến 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo: Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Trương Trung K mỗi bị cáo từ 08 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc trục màu nâu, kích thước 180cm x 200cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 26.380.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGA21S, màu xanh, số Imei: 351662610534184, lắp sim số 0979.524.228, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGGalaxy A6, màu xanh, số Imei 1: 357931092886550; lắp sim số 0984.994.442, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGGalaxy A20S, màu đen, số Imei: 358244105366712; lắp sim số 0383.642.180, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số Imei: 352018074347010; lắp sim số 0974.157.824, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.4, vỏ màu xanh, số Imei: 35419010070941; lắp sim số 0989.180.666, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGJ7 Prime, màu trắng, số Imei: 3358860082542882; lắp sim số 0988.469.675, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, số Imei: 353800084305909; lắp sim số 0976.040.666, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 100.000đ của bị cáo Trần Ngọc H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2021, tại nhà ở của Trần Ngọc H thuộc tổ 11, phường Đ, thành phố N, Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó, có Đỗ Tiến P, Cao Văn I, Trương Trung K đến nhà H đánh bạc cùng A, L, K, T. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 25.780.000 đồng. Trần Ngọc H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng H đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và thu số tiền 600.000 đồng của các bị cáo Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Cao Văn I mỗi bị cáo 100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc H về tội: “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với tội “Gá bạc” bị cáo H là người cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc.

- Đối với tội “Đánh bạc”, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước nên có vai trò như nhau trong vụ án.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trần Ngọc H, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Bị cáo Hoàng Xuân A có 01 tiền sự bị xử phạt về hành vi “Khai thác khoáng sản trong diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân, sau đó bán khoáng sản cho cá nhân khác”; bị cáo được xác định là không có tiền án, nhưng có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị TAND thành phố N xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến p, Trương Trung K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc H có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Đỗ Tiến P có bố đẻ là thương binh hạng 3/4, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì, do đó, bị cáo H và bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[5]. Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Hoàng Xuân A có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và đã bị xét xử về cùng loại tội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình

phạt tù đối với bị cáo A, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Ngọc H, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc trúc màu nâu, kích thước 180cm x 200cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 26.380.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A21S, màu xanh, số Imei: 351662610534184, lắp sim số 0979.524.228, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6, màu xanh, số Imei 1: 357931092886550; lắp sim số 0984.994.442, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, màu đen, số Imei: 358244105366712; lắp sim số 0383.642.180, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số Imei: 352018074347010; lắp sim số 0974.157.824, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.4, vỏ màu xanh, số Imei: 35419010070941; lắp sim số 0989.180.666, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu trắng, số Imei: 3358860082542882; lắp sim số 0988.469.675, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, số Imei: 353800084305909; lắp sim số 0976.040.666, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tài sản (điện thoại) các bị cáo dùng để liên lạc với nhau, rủ nhau đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000đ (trong số 700.000đ thu giữ của bị cáo H), đây là số tiền của bị cáo H, không liên quan đến hành vi đánh bạc, không do phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bị cáo, cần trả cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nên cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc của Cao Văn I, trong quá trình điều tra, I khai bị bệnh động kinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với I, do chưa có kết quả giám định, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Cao Văn I để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo: Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân A 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến p 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Lý Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ An Duy K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Diệp Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Trương Trung K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Diệp Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo An Duy K cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Diệp Văn T, Đỗ Tiến P cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc trúc màu nâu, kích thước 180cm x 200cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.380.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A21S, màu xanh, số Imei: 351662610534184, lắp sim số 0979.524.228, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Xuân A;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6, màu xanh, số Imei 1: 357931092886550; lắp sim số 0984.994.442, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Ngọc H;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, màu đen, số Imei: 358244105366712; lắp sim số 0383.642.180, đã qua sử dụng, thu giữ của An Duy K;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số Imei: 352018074347010; lắp sim số 0974.157.824, đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Trung K;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.4, vỏ màu xanh, số Imei: 35419010070941; lắp sim số 0989.180.666, đã qua sử dụng, thu giữ của Lý Văn L;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu trắng, số Imei: 3358860082542882; lắp sim số 0988.469.675, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Tiến p;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, số Imei: 353800084305909; lắp sim số 0976.040.666, đã qua sử dụng, thu giữ của Diệp Văn T.

- Tạm giữ để đảm bảo thi án cho bị cáo Trần Ngọc H số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 123 ngày 28/02/2022 giữa cơ quan Công an TP Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Trần Ngọc H, Hoàng Xuân A, Lý Văn L, An Duy K, Diệp Văn T, Đỗ Tiến P, Trương Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các phường, xã: Đ; Đ, H, T, T;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)